**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I- MÔN LỊCH SỬ LỚP 11**

**NĂM HỌC 2025- 2026**

**I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu

1. hoàn thành quá trình xâm nhập vào các nước Đông Bắc Á.
2. mở rộng quá trình xâm nhập vào các nước Đông Nam Á.
3. kết thúc quá trình xâm lược các nước ở châu Á.

B. chuẩn bị mở các cuộc tấn công xâm lược các nước ở châu Á.

**Câu 2**. Thế kỉ XVI - XIX, các nước TD phương Tây sử dụng cách thức chủ yếu nào để xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á ?

A. Buôn bán và truyền giáo. B. Đầu tư phát triển kinh tế.

C. Mở rộng giao lưu văn hóa. D. Xây dựng cơ sở hạ tầng.

**Câu 3.** Các nước Đông Nam Á bị các nước TD phương Tây xâm lược trong bối cảnh nào sau đây ?

A. Kinh tế phát triển mạnh mẽ. B. Suy thoái, khủng hoảng.

C. Chế độ phong kiến lớn mạnh. D. Thể chế quân chủ ở đỉnh cao.

**Câu 4.** Đầu thế kỉ XX, Vương quốc Xiêm là quốc gia

1. phát triển về khoa học – kĩ thuật.
2. độc lập, nhưng lệ thuộc vào nước ngoài.
3. lớn mạnh về quân sự ở Đông Nam Á.
4. có nền kinh tế phát triển mạnh ở khu vực.

**Câu 5.** Các nước phương Tây thực hiện chính sách cai trị ở Đông Nam Á trên những lĩnh vực nào?

1. Chính trị, kinh tế, chính trị- xã hội. C. Văn hóa, giáo dục, kinh tế.
2. Chính trị, kinh tế, quân sự. D. Kinh tế, quân sự, giáo dục.

**Câu 6**. Hình thức cai trị của các nước phương Tây ở các nước Đông Nam Á sau khi hoàn thành quá trình xâm lược là gì?

1. Đưa quân đội sang trực tiếp cai trị.
2. Trực tiếp hoặc gián tiếp
3. Viện trợ để xây dựng chính quyền tay sai.
4. Thực hiện đồng hóa dân tộc.

**Câu 7**. Đâu **không** phải là thủ đoạn thực dân phương Tây thực hiện để hoàn thành quá trình xâm lược các nước Đông Nam Á hải đảo?

A. Buôn bán. B. Xâm nhập thị trường.

C. Cải cách. D. Chiến tranh xâm lược.

**Câu 8.** Đâu **không** phải là nguyên nhân Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây?

A. Nguồn nhân công lớn. B. Giàu tài nguyên

C. Giàu hương liệu. D. Hàng hóa phong phú.

**Câu 9.** Một trong các nguyên nhân chủ quan để các nước phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á là

1. chế độ phong kiến suy yếu, khủng hoảng.
2. chính sách bành trướng thuộc địa của các nước thực dân.
3. nhu cầu về nguyên liệu của các nước thực dân.
4. sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa đế quốc .

**Câu 10.** Đâu **không** phải là một trong các nguyên nhân chủ quan để các nước phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á là

1. chế độ phong kiến bước vào khủng hoảng, suy yếu.
2. các cuộc nổi dậy của nhân dân chống chế độ phong kiến.
3. tình hình chính trị, kinh tế, xã hội có biểu hiện suy thoái.
4. chính sách bành trướng thuộc địa của các nước thực dân.

**Câu 11.** Yếu tố khách quan giúp Xiêm **không** bị biến thành thuộc địa như các nước khác trong khu vực Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX là

1. Xiêm thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.
2. Xiêm cắt vùng đệm cho các nước đế quốc.
3. Xiêm trở thành “vùng đệm” của Hà Lan và Pháp.
4. Xiêm trở thành “vùng đệm” của Anh và Pháp.

**Câu 12.** Thực dân phương Tây thực hiện chính sách cai trị về kinh tế nhằm kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng nào?

1. Lạc hậu, nghèo đói. C. Chỉ trồng được cây nông nghiệp.
2. Người dân chỉ có thể làm thuê. D. Nạn đói kéo dài liên miên.

**Câu 13.** Mục đích của chính sách cai trị về văn hóa- xã hội của các nước phương Tây ở các nước Đông Nam Á là gì?

1. Cột chặt kinh tế thuộc địa vào kinh tế chính quốc.
2. Làm nhụt ý chí chiến đấu của các dân tộc bản địa.
3. Xây dựng thuộc địa thành một phần kinh tế phát triển của kinh tế chính quốc.
4. Làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu 14.** Nhiệm vụ lịch sử gì đặt ra đối với các dân tộc Đông Nam Á trước cuộc xâm lược của thực dân phương Tây?

1. Chính sách ngoại giao khôn khéo, mở rộng quan hệ thương mại với các nước.
2. Dựa trên cơ sở nhà nước phong kiến, tổ chức nhân dân kháng chiến chống xâm lược.
3. Tiếp tục duy trì chế độ chính trị cũ, hợp tác với các nước thực dân.
4. Cải cách kinh tế, chính trị - xã hội, đoàn kết dân tộc, đứng lên đấu tranh bảo vệ độc lập.

**Câu 15.** Điểm chung trong chính sách cai trị về chính trị của các nước phương Tây ở các nước Đông Nam Á là gì?

A.Tiến hành khai thác tối đa nguồn lực kinh tế, phát triển kinh tế chính quốc.

1. Bóc lột triệt để nông nghiệp, cướp bóc ruộng đất của nông dân.
2. Các thế lực phong kiến vẫn được duy trì như một công cụ để thi hành chính sách cai trị.
3. Thực hiện chuyên chính quân sự, đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân bản địa.

**Câu 16.** Trong năm 1930, ở Đông Nam Á, Các Đảng Cộng sản đã ra đời ở những quốc gia nào sau đây?

1. Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Phi-líp-pin.
2. Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và In-đô-nê-xi-a.
3. Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Xin-ga-po.
4. Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Miến Điện.

**Câu 17.** Nét mới của phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

1. Sự lãnh đạo cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc.
2. Sự liên minh giữa các đảng tư sản với đảng cộng sản.
3. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của các đảng cộng sản.
4. Sự liên minh giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.

**Câu 18**. Trong những năm 1930-1951, cách mạng Đông Dương đặt dưới sự lãnh đạo của

A. Đảng cộng sản Việt Nam. B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng cộng sản Đông Dương. D. Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

**Câu 19.** Năm 1945, quốc gia giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á là

A. Inđônêxia. B. Lào. C. Campuchia. D. Việt Nam.

**Câu 20.** Năm 1945, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

1. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.
2. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Cam-pu-chia.
3. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-lip-pin.
4. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

**Câu 21.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á bắt đầu quá trình tái thiết đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh và các tàn dư của thời kì thuộc địa.
2. Liên minh với các nước phương Tây để tranh thựu viện trợ.
3. Nỗ lực trở thành ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an.
4. Đưa đất nước phát triển thành các cường quốc quan sự hàng đầu.

**Câu 22.** Nội dung nào sau đây là biến đổi đầu tiên của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

1. Từ chỗ chưa có địa vị quốc tế, trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
2. Hợp tác quốc tế vẫn luôn được duy trì và mở rộng qua tổ chức ASEAN.
3. Từ những nước nghèo nàn, trở thành quốc gia có nền kinh tế phát triển.
4. Từ thân phận là nước nô lệ, lần lượt trở thành quốc gia độc lập, tự chủ.

**Câu 23.** Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Độc lập dân tộc. B. Đòi tự do trong kinh doanh.

C. Cải cách dân chủ. D. Đòi quyền tự quyết dân tộc.

**Câu 24.** Mọi biến đổi của các nước trong khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều khởi đầu từ

1. khi trở thành các quốc gia độc lập, tự chủ.
2. sự phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại.
3. công cuộc khôi phục, phát triển đất nước.
4. cuộc cách mạng khoa học và công nghệ.

**Câu 25.** Trong thời gian thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX, nội dung nào sau đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á?

A. Chính sách “chia để trị”. B. Chính sách “ngu dân”.

C. Chính sách “Kinh tế chỉ huy”. D. Chính sách “Cướp ruộng”.

**Câu 26.** Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

1. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
2. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
3. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
4. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 27.** Trong quá trình thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều

1. có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng mạnh.
2. trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
3. trở thành những nước công nghiệp mới.
4. dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

**Câu 28.** Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á là gì?

1. Diễn ra nhanh, dồn dập, nhưng chưa đạt kết quả.
2. Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng kinh tế.
3. Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.
4. Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng quân sự.

**Câu 29**. Thắng lợi của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975) đã

1. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
2. xóa bỏ trật tự "hai cực", "hai phe" sau nhiều thập kỉ.
3. bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng tháng Tám (1945).
4. chấm dứt sự thống trị của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

**Câu 30.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về chính sách công nghiệp hóa được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện trong những năm 60 của thế kỉ XX?

1. Tận dụng tốt nguồn vốn và công nghệ nước ngoài.
2. Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển ngoại thương.
3. Mở cửa kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
4. Từng bước giải quyết các vấn đề sắc tộc, tôn giáo.

**Câu 31.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

1. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
2. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
3. đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
4. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

**Câu 32.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa như thế nào?

1. Có ý nghĩa quan trọng đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
2. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập, giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
3. Có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường và tô đậm những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.
4. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập, giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước, để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.

**Câu 33.** Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

1. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông -Nguyên thời Trần, kháng chiến chống quân Triệu thời An Dương Vương.
2. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần, kháng chiến chống Xiêm và chống Thanh.
3. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần, kháng chiến chống quân Minh thời Hồ.
4. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần, kháng chiến chống quân Pháp thời Nguyễn.

**Câu 34.** Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 là trận

A. Bạch Đằng. B. Như Nguyệt.

C. Bình Lệ Nguyên, Đông Bộ Đầu. D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

**Câu 35.** Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất. B. Hiệp ước Pa-tơ-nốt.

C. HIệp ước Giáp Tuất. D. Hiệp ước Hác - măng.

**Câu 36.** Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta **không** thành công là do nguyên nhân nào sau đây?

1. Những người lãnh đạo kháng chiến đã không tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, không xây dựng được khối đoàn kết toàn dân.
2. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang là chiến tranh chính nghĩa, trong quá trình xâm lược, quân giặc không gặp khó khăn về đường hành quân xa, thiếu lương thực,…
3. Nhân dân Việt Nam không có lòng yêu nước, tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều không tham gia kháng chiến, không tạo thành khối đoàn kết toàn dân vững chắc.
4. Việt Nam không có vua hiền, tướng giỏi, không có vị trí hiểm yếu để bày binh bố trận mai phục quân xâm lược nhằm tiêu diệt chúng.

**Câu 37.** Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta không thành công là do nguyên nhân nào sau đây?

1. Nhân dân Việt Nam không có lòng yêu nước, tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều không tham gia kháng chiến, không tạo thành khối đoàn kết toàn dân vững chắc.
2. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang là chiến tranh chính nghĩa, trong quá trình xâm lược, quân giặc không gặp khó khăn về đường hành quân xa, thiếu lương thực,…
3. Trong quá trình tổ chức kháng chiến, những người lãnh đạo, chỉ huy phạm phải một số sai lầm; tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho cuộc kháng chiến của Việt Nam.
4. Việt Nam không có vua hiền, tướng giỏi, không có vị trí hiểm yếu để bày binh bố trận mai phục quân xâm lược nhằm tiêu diệt chúng.

**Câu 38.** Những trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược (năm 1285) là

1. Tây Kết, Hàm Tử, Bạch Đằng.
2. Tây Kết, Hàm Tử, Như Nguyệt.
3. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương.
4. Chương Dương, Hàm Tử, Đống Đa.

**Câu 39.** Vị tướng nào đã chỉ huy trận Bạch Đằng năm 1288 chống quân xâm lược Nguyên?

A. Trần Thái Tông. B. Trần Nhân Tông.

C. Trần Thủ Độ. D. Trần Quốc Tuấn.

**Câu 40.** Đâu là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

1. Cuộc chiến tranh của ta là chính nghĩa.
2. Cuộc chiến tranh của ta là phi nghĩa.
3. Ta có sức mạnh quân sự lớn hơn địch.
4. Ta nhận được ủng hộ từ bên ngoài.

**Câu** 41. Đâu là yếu tố quan trọng để nhân dân ta chiến thắng giặc ngoại xâm trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc?

1. Sức mạnh quân sự, kinh tế.
2. Tướng lĩnh tài năng mưu lược.
3. Truyền thống yêu nước, đoàn kết toàn dân.
4. Sức mạnh kinh tế, văn hoá, xã hội.

**Câu 42.** Cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

1. kháng chiến chống Nguyên - Mông của nhà Trần.
2. kháng chiến chống Pháp của triều Nguyễn.
3. kháng chiến chống Thanh của triều Tây Sơn.
4. kháng chiến chống Tống của triều Lý

**Câu 43.** Người đóng vai trò lãnh đạo chủ chốt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý là

A. Lý Thường Kiệt. B. Trần Hưng Đạo.

C. Lê lợi. D. Quang Trung.

**Câu 44.** Nguyễn Ánh mang tiếng là kẻ “cõng rắn cắn gà nhà” vì đã khiến nhân dân ta phải kháng chiến chống quân xâm lược

A. Xiêm. B. Minh. C. Thanh. D. Pháp.

**Câu 45.** Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 có vị trí như thế nào trong lịch sử dân tộc ta?

1. Đánh tan quân Nam Hán, làm nên chiến thắng oanh liệt.
2. Đập tan mọi ý đồ xâm lược của các tập đoàn phong kiến phương Bắc.
3. Mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.
4. Nhân dân ta giành lại được quyền tự chủ.

**Câu 46.** Cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) của nhân dân ta **không** mang đặc điểm nào sau đây?

1. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
2. Là cuộc chiến tranh của toàn dân chống giặc.
3. Diễn ra trong thời gian ngắn, thần tốc, bất ngờ.
4. Diễn ra ngay sau khi Nguyễn Huệ lên ngôi.

**Câu 47.** Ai là người lãnh đạo thành công cuộc khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược nhà Đường năm 722 và được nhân dân suy tôn là “Bố cái đại vương”?

A. Mai Thúc Loan. B. Phùng Hưng.

C. Bà Triệu D. Dương Đình Nghệ

**Câu 48.** Lãnh đạo phong trào Tây Sơn là

1. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.
2. Nguyễn Lữ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ.
3. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.
4. Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

**Câu 49.** *“Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang san, cởi ách nô lệ, há chịu cúi đầu làm tì thiếp cho người ta!”.* Câu nói trên là của nhân vật nào sau đây?

1. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh)
2. Bà Trưng Trắc
3. Nữ tướng Bùi Thị Xuân
4. Công chúa Lê Ngọc Hân

**Câu 50.** Năm 248, cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu nhằm chống lại ách đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc nào?

A. Nhà Hán. B. Nhà Ngô.

C. Nhà Đường. D. Nhà Minh.

**Câu 51.** Năm 544, khởi nghĩa của Lí Bí thắng lợi đã thành lập ra nhà nước

A. Vạn Xuân. B. Đại Ngu.

C. Đại Việt. D. Đại Cồ Việt.

**Câu 52.** Năm 1407, sau khi cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại nước ta rơi vào ách thống trị của triều đại phong kiến Trung Quốc nào?

A. Nhà Hán. B. Nhà Đường.

C. Nhà Minh. D. Nhà Tống.

**Câu 53.** Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

1. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
2. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
3. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.
4. Tiến ra bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

**Câu 54.** Khởi nghĩa Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh Đàng Trong

1. bùng nổ liên tục nhiều cuộc khởi nghĩa lớn.
2. diễn ra liên tục nạn đói trên quy mô lớn.
3. do quốc phó Nguyễn Phúc Thuần thao túng mọi việc.
4. khủng hoảng về kinh tế, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**Câu 55.** Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

1. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
2. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
3. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
4. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.

**Câu 56.** Đặc điểm nổi bật nhất trong các cuộc khởi nghĩa giành độc lập của nhân dân Việt Nam thời kì Bắc thuộc là

1. không có người lãnh đạo.
2. diễn ra liên tục và mạnh mẽ.
3. kết quả đều giành thắng lợi.
4. chỉ có nhân dân tham gia đấu tranh.

**Câu 57.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)?

1. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
2. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.
3. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
4. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

**Câu 58.** Nhân tố quyết định thắng lợi trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam là

1. xây dựng lực lượng yêu nước đông đảo.
2. chủ trương giành thắng lợi từng bước.
3. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
4. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

**Câu 59.** Một trong những nhân tố quyết định thắng lợi trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam là

1. tập hợp được sức mạnh của toàn dân.
2. chủ trương giành thắng lợi từng bước.
3. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
4. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

**Câu 60.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771 - 1789)?

1. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
2. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.
3. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
4. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

**II. Câu hỏi Đúng - Sai**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ, khi thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hoà trộn ba khu vực này vào nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.”

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2005, tr. 233-234)

a. Đoạn trích tóm tắt quá trình thực dân Anh xâm lược một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á

b. “Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau….” là biểu hiện rõ nét của chính sách “chia để trị”

c. Chính quyền thực dân chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau nhằm mục đích chia rẽ khối đoàn kết dân tộc ở các nước thuộc địa

d. “Chia để trị” là chính sách cai trị độc đáo, khác biệt của thực dân Anh so với các nước thực dân khác trong quá trình cai trị Đông Nam Á.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kế hoạch biến Xiêm thành khu đệm và khu ảnh hưởng của 2 đế quốc Anh – Pháp được chính thức hóa bằng *thỏa hiệp Luân Đôn* kí ngày 15/1/1896 không có sự tham gia của chính quyền Xiêm. Theo thỏa hiệp này, phía Tây sông Mê Nam thuộc ảnh hưởng của Anh, phía Đông sông Mê Nam thuộc ảnh hưởng của Pháp. Thung lũng sông Mê Nam có thủ đô Băng Cốc ở giữa được tự chủ toàn vẹn. Thỏa hiệp ngăn cấm một trong hai nước Anh – Pháp không được kí một hiệp ước tay đôi nào cho phép nước thứ ba can thiệp vào vùng này.

Với việc kí kết các hiệp ước này, Xiêm đã thực sự trở thành một nước phụ thuộc vào hai đế quốc Anh – Pháp”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử thế giới cận đại* NXB Giáo dục, 2003, tr.477)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin việc Xiêm bị biến thành nước phụ thuộc của Anh – Pháp được chính thức hóa bằng *thỏa hiệp Luân Đôn*.

b. Với *Thỏa hiệp Luân Đôn,* Xiêm đã chính thức thừa nhận việc để Anh – Pháp đặt ách cai trị lên đất nước mình.

c. Thủ đô Băng Cốc là một khu quân sự chung của cả hai đế quốc Anh - Pháp.

d. Việc kí *thỏa*  *hiệp Luân Đôn*  cho phép nước thứ 3 được can thiệp vào Xiêm để giúp Xiêm giữ được độc lập.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ cánh diều, tr.38)

a. Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

b. Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

c. …“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

d. Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam tuy độc lập với kinh tế Pháp nhưng phát triển què quặt, nghèo nàn.

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1920 đến năm 1945, nhiều đảng phái và tổ chức chính trị mới đã ra đời ở Đông Nam Á. Tiêu biểu trong số này là Đảng Lập hiến, Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Cộng Sản Đông Dương (Việt Nam, Đông Dương); Đảng Dân tộc, Đảng Cộng sản (In – đô – nê – xi – a); Đảng Tha – khin, Đảng Cộng sản (Mi – an – ma); Đại hội toàn Mã Lai (Ma – lai – xi – a); Đảng Cộng sản Phi – lip – pin,…”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ cánh diều, tr.37)

a. Trong quá trình đấu tranh giành độc lập, nhân dân các nước Đông Nam Á đã thành lập được nhiều tổ chức chính trị và đảng phái theo các khuynh hướng khác nhau.

b. Trong quá trình đấu tranh giành độc lập từ 1920 – 1945, Đảng Cộng sản đã được thành lập ở tất cả các nước Đông Nam Á.

c. Đảng Dân tộc là một trong những chính đảng cách mạng tiêu biểu của nhân dân Việt Nam và Đông Dương.

d. Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Tha – khin, Đại hội toàn Mã Lai là những đảng phái và tổ chức chính trị tiêu biểu đại diện cho khuynh hướng dân chủ tư sản ở Đông Nam Á.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Triều đình đã né tránh mọi giải pháp tích cực để giữ gìn nền độc lập, luôn hi vọng cầu hòa, sợ sệt, hoặc đôi khi lại mang tư tưởng cầu viện phương bắc để giải quyết vấn đề sống còn của đất nước”.

*(Võ Kim Cương (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam,*

*Tập 6, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017,tr421)*

a. Triều Nguyễn đã tìm mọi cách để giữ gìn nền độc lập nhưng do vũ khí yếu kém nên phải chịu thất bại trước thực dân Pháp.

b. Tư liệu trên là nguyên nhân chung dẫn đến thất bại của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

c. Xây dựng đường lối kháng chiến đúng đắn và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân là bài học lịch sử được rút ra từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của triều Nguyễn.

d. Trước sự xâm lược của ngoại bang, các triều đình phong kiến luôn cầu hòa phương bắc để giữ gìn nền độc lập.

**Câu 6:** Đọc các đoạn tư liệu sau:

**Tư liệu 1:** “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”.

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165)

**Tư liệu 2:** “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

  (Trương Hữu Quýnh, *Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

a. Đoạn tư liệu 1 nhắc đến nhân vật Lý Bí

b. Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ đô hộ của nhà Lương

c. Các cuộc khởi nghĩa được nhắc đến trong 2 đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ trong một khoảng thời gian

d. Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này

**III. Tự luận**

1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

2. Cuộc cải cách ở Xiêm.

3. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

4. Thời kì tái thiết và phát triển của Đông Nam Á sau độc lập đến nay.

5. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc trong lịch sử Việt Nam trước 1945. Các cuộc kháng chiến thành công tiêu biểu.

6. Khởi nghĩa Lam Sơn, phong trào Tây Sơn.